TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.72 /.2018/QĐST-HNGĐ	*Bỉm sơn ngày* 6 *tháng 9 năm* 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/ 2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Vũ X sinh năm 1975

Trú tại: Tổ N, khu phố X , phường B, Thị xã B, tỉnh T

Và Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L sinh năm 1985

Trú tại: Tổ N, khu phố X , phường B, Thị xã B, tỉnh T

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 212 và 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự. Điều 55; 81;82;83;84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 ; điểm a,b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 và mục 1.1(phần án phí Dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :**

Nguyên đơn: Anh Trịnh Vũ X sinh năm 1975

Trú tại: Tổ N, khu phố X , phường B, Thị xã B, tỉnh T

Và Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L sinh năm 1985

Trú tại: Tổ N, khu phố X , phường B, Thị xã B, tỉnh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*__Về hôn nhân__: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Vũ X và chị Nguyễn Thị L .

*__Về phần con cái__: Vợ chồng có 01 con chung cháu tên là: Trịnh Vũ Đ (nam) sinh ngày (14/11/2016). Hai bên thống nhất giao cháu Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh Trịnh Vũ X đóng góp nuôi con mỗi tháng là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Khoản đóng góp được tính từ ngày 01/10/2018 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Anh X được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, chị L không được ngăn cấm.

Khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

*__Về phần tài sản__: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*__Về án phí:__ Anh Trịnh Vũ X và chị Nguyễn Thị L mỗi người phải nộp 75.000đ án phí DSST. Án phí cấp dưỡng anh X phải nộp: 150.000đ. Hai bên thống nhất chuyển tiền dự phí anh Trịnh Vũ X đã nộp tại chi cục Thi hành án Dân sự B là **300.000đ** (***ba trăm ngàn đồng***) theo biên lai thu số: 0000683 ngày 13 tháng 7 năm 2018 sang phần án phí Dân sự mà hai người phải nộp và phần án phí cấp dưỡng anh X phải nộp . Như vậy, anh X và chị L đã thi hành xong toàn bộ phần án phí phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-THA Dân sự Bỉm sơn
- UBND xã NT, h NS, tỉnh TH.
(nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN